TẠP CHÍ NGHIÊN CỨU
PHẬT HỌC
CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA TRUNG ƯƠNG GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
ISSN: 2734-9195

Đức Phật Thích Ca có giúp vãng sinh Tịnh độ được hay không?

ISSN: 2734-9195 09:05 13/06/2026

Chính nguyện lực này giúp những phàm phu đầy phiền não vẫn có thể vãng sinh về thế giới Cực Lạc thông qua pháp hành đơn giản là chuyên xưng niệm danh hiệu Nam Mô A Di Đà Phật.

Chúng ta có thể vãng sinh Tịnh độ nếu có thể thấy hoặc quán tưởng được cõi ấy.

Kinh Quán Vô Lượng Thọ (Contemplation Sutra) ghi lại rằng, **Đức Phật Thích Ca Mâu Ni** (Śākyamuni Buddha) đã vận dụng thần lực để giúp Hoàng hậu Vi Đề Hy (Vaidehī) - một phàm phu chưa giác ngộ được tận mắt chứng kiến thế giới Cực Lạc của Đức Phật A Di Đà (Amitābha Buddha).

Nhờ đó, bà có thể thành tựu vãng sinh. Vì vậy, đối với câu hỏi được nêu ở tiêu đề bài viết, câu trả lời dường như là: Có.



Trích từ skyatnightmagazine.com

Chính Hoàng hậu Vi Đề Hy cũng xác nhận: *"Nhờ oai lực của Phật, nay con đã được thấy cõi nước ấy. Nhưng sau khi đức Phật nhập diệt, chúng sinh ngày càng cấu uế, tạo nhiều điều ác và bị bức bách bởi năm thứ khổ đau. Vậy làm sao những chúng sinh ấy có thể thấy được thế giới Cực Lạc?".*

Vi Đề Hy đặt ra câu hỏi này vì bà hiểu rằng một phàm phu chưa giác ngộ, với năng lực tâm linh hạn chế và bị che lấp bởi vô minh, không thể tự mình đạt được "thiên nhãn" (divine eye) để thấy những cảnh giới xa xôi.

Nếu không nhờ vào năng lực của chư Phật, chúng ta không có cách nào nhìn thấy các cõi Phật như thế giới Cực Lạc.

Đức Phật Thích Ca đã nhập Đại Bát Niết-bàn (Parinirvāṇa) cách đây hơn 2.500 năm. Nếu một người bình thường không có thiên nhãn, lại không thể thực hành đầy đủ các pháp thiền quán để thấy hoặc quán tưởng Tịnh độ, thì người ấy không thể vãng sinh về cõi Cực Lạc của Đức Phật A Di Đà bằng năng lực tự thân.

Có thiên nhãn thì có thể quán tưởng và vãng sinh Tịnh độ

Trong thời Đức Phật Thích Ca còn tại thế, nhiều hành giả đã chứng đắc quả vị A-na-hàm (Anāgāmin), quả vị thứ ba trong bốn quả Thanh văn (Śrāvaka) và có khả năng thấy xa bằng thiên nhãn.

Về mặt lý thuyết, nếu những vị ấy tiếp tục thực hành các pháp thiền quán theo chỉ dạy của đức Phật, họ có thể quán thấy nền đất của thế giới Cực Lạc.

Trong phần "Quán đất" (Third Contemplation of the Ground), đức Phật bảo Tôn giả A Nan (Ānanda), vị đệ nhất đa văn: *"Hãy ghi nhớ lời Phật dạy này và truyền bá pháp quán nền đất ấy vì lợi ích của vô lượng chúng sinh đời sau đang tìm cầu con đường giải thoát khổ đau".*

Ngài tiếp tục khẳng định: *"Nếu ai thấy được nền đất của cõi nước ấy, thì ác nghiệp đã tạo trong tám mươi ức kiếp sinh tử sẽ được tiêu trừ, và chắc chắn sẽ được sinh về Tịnh độ trong đời sau. Chớ nên nghi ngờ điều đó".*

Mọi người khác chỉ có thể vãng sinh nhờ tha lực của Đức Phật A Di Đà

Để trả lời câu hỏi của Vi Đề Hy, đức Phật Thích Ca giải thích rằng chư Phật đều có năng lực đặc biệt, có thể giúp những người không có thiên nhãn được thấy

Tịnh độ.



Điều này bao gồm cả những phật tử thực hành các thiện nghiệp phi thiền định, chẳng hạn như Ba phước (Three Meritorious Deeds) được đề cập trong Kinh Quán Vô Lượng Thọ.

Tuy không trực tiếp trả lời ngay câu hỏi của Vi Đề Hy, đức Phật tiếp tục giảng giải về các pháp quán cây báu, ao báu và những cảnh giới trang nghiêm nơi Cực Lạc. Đến khi chuẩn bị giảng phần quán thứ bảy - Quán tòa sen (Throne Contemplation) thì Đức Phật A Di Đà cùng hai vị Bồ Tát thị giả bất ngờ hiện thân giữa hư không.

Đại sư Thiện Đạo (Shandao, 613-681), vị được xem là người khai sáng thực sự của Tịnh độ tông Trung Hoa, giải thích hiện tượng thù thắng này như sau: Khi Đức Phật Thích Ca hướng tâm về Đức Phật A Di Đà ở phương Tây để trả lời câu hỏi của Vi Đề Hy, thì Đức Phật A Di Đà lập tức hiện thân ở phương Đông trong hào quang của Ngài.

Ý nghĩa của hình ảnh này rất sâu sắc: khi một người khởi tâm nghĩ đến Đức Phật A Di Đà, đức Phật liền biết và hiện diện trước người ấy.

Trong phép quán thứ chín, đức Phật Thích Ca giải thích rằng chân thân của Đức Phật A Di Đà chính là “quang minh”, ánh sáng ấy chiếu khắp mười phương và luôn nhiếp thọ, không bỏ sót bất kỳ chúng sinh nào tưởng niệm đến Ngài.

Chúng sinh đời sau làm sao thấy được Đức Phật A Di Đà và vãng sinh nhờ nguyện lực của Ngài?

Sau khi được thấy Đức Phật A Di Đà, Hoàng hậu Vi Đề Hy liền đảnh lễ dưới chân Đức Phật Thích Ca và thưa: *"Bạch Thế Tôn! Nhờ oai lực của Ngài, con đã được thấy Đức Phật A Di Đà cùng hai vị Bồ Tát. Nhưng chúng sinh đời sau làm thế nào để được thấy các Ngài?".*

Khi chứng kiến Đức Phật A Di Đà trong phép quán thứ bảy, Vi Đề Hy vô cùng hoan hỷ và xúc động. Bà nhận ra rằng chư Phật có năng lực đặc biệt giúp những phàm phu không có thiên nhãn vẫn có thể thấy được Tịnh độ, bởi Tịnh độ ấy chính là hiện thân của Đức Phật A Di Đà.

Do đó, bà đã điều chỉnh câu hỏi ban đầu.

Vi Đề Hy cũng hiểu rằng thấy được Đức Phật A Di Đà còn quan trọng hơn việc thấy thế giới Cực Lạc. Trong khi đa số phàm phu thường quan tâm đến việc làm sao được vãng sinh bằng sức tu tập của bản thân (tự lực), thì điều cốt yếu hơn là tin nhận sự cứu độ của Đức Phật A Di Đà bằng nguyện lực của Ngài (tha lực).

Vãng sinh bằng chuyên xưng niệm danh hiệu Nam Mô A Di Đà Phật

Tòa sen trang nghiêm được mô tả trong Kinh Quán Vô Lượng Thọ vốn được thành tựu từ đại nguyện của Tỳ-kheo Pháp Tạng (Bhikṣu Dharmākara) - tiền thân của Đức Phật A Di Đà.

Nói cách khác, tòa sen ấy chính là biểu hiện của Đức Phật A Di Đà.

Tòa sen đó vẫn hiển hiện ngay cả đối với những người chưa hiểu nhiều về Đức Phật A Di Đà, nhưng chỉ đơn giản làm theo người khác để xưng niệm danh hiệu "Nam Mô A Di Đà Phật" hoặc khởi niệm về oai thần và công đức của Ngài, như được trình bày trong phép quán thứ mười sáu.

Từ góc nhìn này có thể thấy rằng sự cứu độ của Đức Phật A Di Đà mang tính chủ động, bình đẳng và vô điều kiện.

Điều này khác biệt đáng kể với phương pháp giáo hóa của Đức Phật Thích Ca, vốn trình bày nhiều pháp môn khác nhau tùy theo căn cơ và năng lực của từng hành giả.

Những người tu tập theo các pháp thiền định và phi thiền định do Đức Phật Thích Ca chỉ dạy tin rằng họ có thể thành Phật ngay trong thế giới Ta-bà (Sahā World) đầy nhiễm ô này.

Ngược lại, những người hành trì pháp môn chuyên xưng niệm danh hiệu Nam Mô A Di Đà Phật tin tưởng rằng họ sẽ thành Phật tại thế giới Cực Lạc phương Tây.

Theo cách phân loại của Bồ Tát Long Thọ (Nāgārjuna), con đường thứ nhất được gọi là "Nan hành đạo" (Difficult Path), còn con đường thứ hai là "Dị hành đạo" (Easy Path).

Dị hành đạo là cánh cửa rộng mở dành cho tất cả chúng sinh, kể cả những người tội lỗi trong thời Mạt pháp (Dharma-Ending Age), giúp họ được vãng sinh về Cực Lạc sau khi mạng chung, đúng như sự bảo đảm trong Đại nguyện thứ 18 của Đức Phật A Di Đà.

Kết luận

Tóm lại, "năng lực đặc biệt" được đề cập trong Kinh Quán Vô Lượng Thọ chính là sức mạnh của Bản nguyện căn bản (Fundamental Vow), tức Đại nguyện thứ 18 của Đức Phật A Di Đà.

Chính nguyện lực này giúp những phàm phu đầy phiền não vẫn có thể vãng sinh về thế giới Cực Lạc thông qua pháp hành đơn giản là chuyên xưng niệm danh hiệu Nam Mô A Di Đà Phật.

Đây cũng là tinh thần được nhấn mạnh trong đoạn kinh nói về hạng người "hạ phẩm hạ sinh", những chúng sinh có căn cơ thấp nhất nhưng vẫn được tiếp dẫn vãng sinh nhờ nương vào đại nguyện cứu độ của đức Phật A Di Đà.

Tác giả: **Alan Kwan/**Chuyển ngữ và biên tập: **Tịnh Như**

Nguồn: https://www.buddhistdoor.net/features/can-shakyamuni-buddha-enable-us-to-be-reborn-in-the-pure-land/

Ghi chú biên tập: *Bài viết trình bày quan điểm của truyền thống Tịnh độ tông về mối quan hệ giữa tự lực và tha lực trong vấn đề vãng sinh.*

Chú thích thuật ngữ:

Parinirvāṇa (Đại Bát Niết-bàn): Trạng thái Niết-bàn viên mãn của một vị Phật sau khi xả bỏ thân ngũ uẩn. Thuật ngữ này thường được dùng để chỉ sự kiện Đức Phật Thích Ca Mâu Ni nhập diệt tại Câu-thi-na (Kuśinagara), chấm dứt hoàn toàn mọi điều kiện dẫn đến tái sinh trong luân hồi.

Anāgāmin (A-na-hàm, Bất lai): Quả vị thứ ba trong bốn quả Thánh của hàng Thanh văn. Người chứng quả A-na-hàm đã đoạn trừ năm hạ phần kiết sử, không còn tái sinh vào dục giới sau khi mạng chung, mà sẽ sinh về các cõi trời Tịnh cư và chứng đắc Niết-bàn tại đó.

Śrāvaka (Thanh văn): Chỉ những đệ tử nghe lời dạy của Đức Phật, thực hành theo Tứ Thánh đế và Bát Chánh đạo để đạt giải thoát. Trong hệ thống Phật giáo Đại thừa, Thanh văn thừa được xem là một trong ba thừa bên cạnh Duyên giác thừa và Bồ Tát thừa.

Dharmākara (Pháp Tạng Tỳ-kheo): Vị tỳ-kheo được kinh điển Tịnh độ tông tôn xưng là tiền thân của Đức Phật A Di Đà. Theo Kinh Vô Lượng Thọ, Ngài đã phát 48 đại nguyện cứu độ chúng sinh và trải qua vô lượng kiếp tu hành trước khi thành tựu quả vị Phật.

Nāgārjuna (Long Thọ Bồ Tát): Đại luận sư Phật giáo Ấn Độ, sống khoảng thế kỷ II–III Tây lịch, được tôn xưng là vị Tổ khai sáng Trung Quán tông (Mādhyamika). Trong truyền thống Tịnh độ, Ngài cũng được xem là vị Tổ sư quan trọng khi phân biệt giữa "Nan hành đạo" và "Dị hành đạo" trong tác phẩm *Thập trụ Tỳ-bà-sa luận*.

Fundamental Vow (Bản nguyện căn bản): Thuật ngữ chỉ Đại nguyện thứ 18 của Đức Phật A Di Đà trong Kinh Vô Lượng Thọ. Theo giáo nghĩa Tịnh độ tông, đây là bản nguyện cốt lõi bảo đảm sự tiếp dẫn những chúng sinh chí thành tín thọ, xưng niệm danh hiệu Đức Phật A Di Đà và nguyện sinh về thế giới Cực Lạc.